

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2022/DS-ST
Ngày 30 – 9 – 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thu BB, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường số 02, khóm 3, phường TX, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng NN, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số N22/1, khu nhà công vụ KĐĐ, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Lê Thu BB là nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/10/2020 bà BB có cho ông Trần Hoàng NN vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 5%/tháng, khi vay ông NN có viết biên nhận nợ và bà BB đã giao đủ 50.000.000 đồng cho ông NN cùng ngày 15/10/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng ông NN có thanh toán 03 tháng tiền lãi tương đương với số tiền 7.500.000 đồng thì ngưng đến nay. Bà BB đã nhiều lần yêu cầu ông NN thanh toán nhưng ông NN cố tình né tránh. Nay bà BB yêu cầu ông NN thanh toán số tiền đã vay 50.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng từ khi vay đến khi xét xử.

Đối với ông NN, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông NN vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà BB yêu cầu ông NN thanh toán số tiền vốn 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, ông Trần Hoàng NN đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà BB về việc buộc ông NN thanh toán lại số tiền vay 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, bà BB có nộp cho Tòa án Biên nhận vay tiền ngày 15/10/2020 do ông NN viết và ký tên thể hiện nội dung: Trần Hoàng NN có vay của Lê Thu BB số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông NN không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên bà BB khởi kiện yêu cầu ông NN thanh toán nợ là có cơ sở.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Mặc dù, ông NN đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, ông NN cũng không đến Tòa án, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc ông NN có vay bà BB 50.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán là có cơ sở. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán 50.000.000 đồng tiền vốn có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy BBN thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thu BB

Buộc ông Trần Hoàng NN có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thu BB 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thu BB có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Hoàng NN không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Hoàng NN phải chịu 2.500.000 đồng (Chưa nộp). Bà Lê Thu BB không phải chịu án phí, ngày 20/7/2022 bà BB đã dự nộp 1.673.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0001754 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm

